

Số: /2021/QĐ-UBND

Hậu Giang, ngày tháng năm 2021

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định khu vực, địa điểm đổ thải đối với vật chất  
nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa  
trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015,*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy  
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020,*

*Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004 và  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày  
14 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2018 của  
Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng  
nước đường thủy nội địa;*

*Căn cứ Thông tư số 33/2019/TT-BGTVT ngày 06 tháng 9 năm 2019 của Bộ  
Giao thông vận tải quy định về hoạt động nạo vét trong vùng nước đường thủy  
nội địa;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số /TTr-  
SGTVT ngày tháng năm 2021,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định việc xác định khu vực, địa điểm đổ thải đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

## 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến khu vực, địa điểm đổ thải đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

### **Điều 2. Nguyên tắc áp dụng**

Quyết định này là cơ sở pháp lý để các cơ quan, tổ chức, cá nhân áp dụng thống nhất trong quá trình quy hoạch, xây dựng, lựa chọn khu vực, địa điểm để đổ thải thực hiện các dự án liên quan đến hoạt động nạo vét trong vùng nước đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; nhằm mục đích hạn chế những tác hại gây ô nhiễm môi trường, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Quyết định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Khu vực đổ thải là phạm vi có thể quy hoạch chứa các vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa.
2. Địa điểm đổ thải là nơi xác định vị trí cụ thể để chứa các vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa.
3. Vật chất nạo vét là vật chất ở thể rắn, lỏng được nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa, không còn sử dụng được.

### **Điều 4. Quy định về khu vực, địa điểm đổ thải**

#### 1. Điều kiện để xác định khu vực, địa điểm đổ thải

a) Khu vực, địa điểm đổ thải được Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có vị trí đổ thải chấp thuận, có diện tích đáp ứng nhu cầu đổ thải vật chất nạo vét của từng dự án cụ thể; phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của địa phương. Nếu thực hiện đổ thải lên trên khu đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì phải được sự đồng thuận của người dân trong khu vực và đúng quy định của pháp luật.

b) Có vị trí thuận lợi để đảm bảo việc thu gom chất thải từ hoạt động nạo vét đường thủy nội địa và đáp ứng được các quy định về khoảng cách an toàn đến khu vực dân cư sinh sống tập trung theo quy định.

c) Có điều kiện địa chất, thủy văn phù hợp; không nằm trong khu vực thường xuyên bị ngập sâu trong nước; không nằm ở vị trí đầu nguồn nước.

d) Đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường, cảnh quan, an ninh trật tự, không xâm phạm chỉ giới giao thông, bảo đảm các quy định về hành lang bảo vệ công trình đường bộ, đường thủy nội địa, không làm ảnh hưởng đến đời sống và sức khỏe người dân.

#### 2. Quy định khu vực, địa điểm đổ thải

a) Vị trí khu vực, địa điểm đổ thải có khoảng cách an toàn đến khu vực dân

cur tập trung, trường học, bệnh viện, trung tâm văn hóa xã hội, di tích lịch sử, trung tâm công nghiệp, các nguồn nước, sông, hồ.

b) Có diện tích, sức chứa phù hợp để chứa, xử lý các vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa theo từng dự án cụ thể. Khuyến khích việc cải tạo, nâng cấp các bãi chôn lấp rác thải không hợp vệ sinh thành khu vực, địa điểm đổ thải có kiểm soát, hợp vệ sinh của địa phương.

c) Để hạn chế tác động xấu của vật chất nạo vét đến môi trường xung quanh, kết cấu của khu vực đổ thải phải có bờ bao bằng đất tự nhiên hoặc bê tông cốt thép (đảm bảo chiều cao, độ dày phù hợp với từng khu vực đổ thải), xung quanh có hệ thống lọc nước và thoát nước.

## **Điều 5. Trách nhiệm quản lý nhà nước về khu vực, địa điểm đổ thải**

### **1. Sở Giao thông vận tải**

a) Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có liên quan việc thực hiện thu gom, xử lý, vận chuyển vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa đến khu vực, địa điểm đổ thải.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thanh tra, kiểm tra công tác thu gom, xử lý, vận chuyển vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa.

### **2. Sở Tài nguyên và Môi trường**

a) Phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quy hoạch, xác định vị trí để sử dụng làm khu vực, địa điểm đổ thải đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa; quản lý các khu vực, địa điểm đổ thải trên địa bàn tỉnh sau khi được phê duyệt.

b) Hàng năm tổ chức lập mới hoặc bổ sung, điều chỉnh danh mục cụ thể đối với các khu vực, địa điểm đổ thải không trái với chức năng, quy mô đã được phê duyệt, nghiên cứu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

c) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác quan trắc và giám sát môi trường đối với các khu vực đổ thải hàng năm theo nhiệm vụ được giao.

### **3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

a) Chủ động hướng dẫn chủ đầu tư các dự án nạo vét các công trình thủy có đổ thải áp dụng Quy định này.

b) Chủ trì thẩm định phương án đổ thải đối với các dự án nạo vét các công trình thủy cần đổ thải do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư.

c) Phối hợp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định phương án đổ thải đối với các dự án nạo vét cần đổ thải do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư.

### **4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

a) Chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư dự án nạo vét đường thủy nội địa và các đơn vị có liên quan lựa chọn, chấp thuận vị trí để sử dụng làm khu vực, địa điểm đổ thải đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa; quản lý các khu vực, địa điểm đổ thải trên địa bàn.

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành và các cơ quan có liên quan để thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa tại địa phương theo phân cấp.

c) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động nạo vét trong vùng nước đường thủy nội địa trên địa bàn chấp hành các quy định quản lý vật chất nạo vét và các quy định khác có liên quan; kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm quy định về vệ sinh môi trường trên địa bàn quản lý.

d) Tổ chức tuyên truyền các quy định của UBND tỉnh về quản lý vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và giữ gìn vệ sinh môi trường trên địa bàn.

**Điều 6.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

**Điều 7.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Tư pháp;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- VP.TU và các Ban Đảng;
- UBMTTQVN, các Đoàn thể tỉnh;
- TAND, VKSND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.